

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 8

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3
TRƯỜNG MẦM NON 8

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Lan Anh	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thị Tuyết Mai	Phó Hiệu trưởng	Thư ký Hội đồng	
3	Bùi Thị Thu Trang	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Khoa	Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
4	Đỗ Như Liên	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
5	Nghiêm Đặng Tường Lan Vy	Bí thư Đoàn Thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
6	Nguyễn Hồng Hà	Tổ trưởng Khối 5 - 6 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
7	Lê Thị Minh Thảo	Tổ trưởng Khối 4 - 5 tuổi	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Mai Hương	Tổ trưởng Khối nhà trẻ	Ủy viên Hội đồng	
10	Hà Thị Lan Phương	Nhân viên kế toán	Ủy viên Hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	51
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	53
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	57
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	69
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	72
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	75
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	80

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	1 - 10

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x		

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm Non 8 Quận 3

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ 8B

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 3

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thị Thu Diễm
Huyện / quận / thị xã / thành phố	3	Điện thoại	(028)38483303 (028)38483314
Xã / phường / thị trấn	Võ Thị Sáu	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://mamnon8.q3.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	02
Công lập	có	Thuộc vùng khó khăn	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không

1. Số nhóm trẻ, số lớp mẫu giáo

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	01

Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	02	02	02
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	02	02	02	02
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	09	09	09	09	09

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	09	09	09	09	09	
1	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	07	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	06	06	06			

	cổ				06	06	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	01	01	01	01	01	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	02	02	02	02	02	
	Bếp	01	01	01	01	01	
	Kho	01	01	01	01	01	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	01	01	01	01	01	
	Cộng	22	22	22	22	22	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10/2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	0	02	
Giáo viên	21	21	01	00	09	12	- Dân tộc Tày - 05 giáo viên hỗ trợ giờ cá nhân
Nhân viên	10	07	00	02	07	01	
Cộng	34	31	01	02	29	16	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	20	21	21	20	21
2	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	33/4 = 8,25	32/4 = 8	31/4 = 7.75	38/4 = 9.25	34/4 = 8.5
3	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	210/14 = 15	189/14 = 13,5	154/14 = 11	168/14 = 12	162/14 =11.5
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	Quận không tổ chức thi	05	Quận không tổ chức thi	03	02
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên	00	00	01	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	243	221	185	206	196	
	- Nữ	110	77	85	69	67	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	02	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	30	28	26	37	57	
4	Tuyển mới	90	75	77	70	67	

5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	243	221	185	206	196	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	210/7 = 30	189/7 = 27	154/7 = 22	206/9 = 22.8	196/9 = 21.7	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	33/2 = 16,5	32/2 = 16	31/2 = 15,5/1	31/2 = 15.5	30/2 = 15	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	14	18	18	10	12	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	14	14	13	28	22	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	40	36	40	23	46	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	79	65	48	81	48	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	86	88	66	64	68	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Mầm Non 8 được thành lập theo Quyết định số 58/QĐ-UB ngày 07 tháng 10 năm 1995 của Ủy ban nhân dân Quận 3 trên cơ sở hợp nhất từ Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ 8B và Nhà trẻ Hoa Cúc 8A. Từ những năm đầu mới thành lập, trường Mầm Non 8 có tổng cộng 05 cơ sở. Tuy nhiên cho đến năm học 2012-2013 trường chỉ còn hoạt động tại 02 cơ sở: 01 điểm chính và 01 điểm lẻ, điểm chính đặt tại số 106A Lý Chính Thắng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, điểm lẻ đặt tại số 292/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3.

Từ năm học 2018-2019 đến nay nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Cờ thi đua năm học 2016-2017. Trường tham gia tốt các cuộc vận động và các phong trào do sở, ngành và địa phương phát động, đạt giải nhì trường học “Xanh – Sạch – Đẹp” năm 2016 do Sở Tài nguyên và môi trường tổ chức, đạt giải khuyến khích chương trình văn nghệ trong hội diễn văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân năm học 2019-2020 do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tổ chức, đạt giải khuyến khích Hội thi giáo viên giỏi cấp Thành phố năm học 2020-2021, đạt Giải Nhất, Giải Nhì, Giải Ba Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận năm học 2022-2023.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới công tác quản lý và giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động giáo dục ngoại khóa, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao,... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ một cách toàn diện.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non như các đơn vị mầm non khác trong quận thì từ năm 1998, Trường Mầm Non 8 còn là đơn vị thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong quận và thành phố.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được cơ cấu theo quy định Điều lệ Trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong công tác. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của trường mầm non nói chung, Trường Mầm Non 8 đã tiếp tục triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá:

Nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường qua đó khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Trường Mầm Non 8 không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục gồm 10 thành viên là những cán bộ chủ chốt của trường như: cán bộ quản lý, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn giáo viên, tổ trưởng văn phòng, kế toán. Hội đồng tự đánh giá của trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng viết báo cáo cho từng nhóm. Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại để

làm căn cứ xây dựng kế hoạch tìm biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường. Sau khi viết báo cáo, nhà trường công khai báo cáo tự đánh giá trước hội đồng sư phạm để góp phần hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và tiến hành đăng ký đánh giá ngoài.

Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

Thành lập hội đồng tự đánh giá; xây dựng kế hoạch tự đánh giá và triển khai đến toàn trường nhằm thực hiện tốt công tác tự đánh giá tại đơn vị.

Thu thập thông tin, xử lý, phân tích và lưu trữ các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá, kiểm tra lại thông tin minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá.

Hoàn thiện báo cáo và công bố báo cáo tự đánh giá qua buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường và bản tin đoàn thể để lấy ý kiến đóng góp.

Công khai và đăng ký đánh giá ngoài.

Qua báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục đã giúp nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Chất lượng giáo dục phụ thuộc vào 04 yếu tố: đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào và công tác quản lý, trong đó công tác quản lý giữ vai trò quan trọng. Trong điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đầu vào như nhau, nơi đâu quản lý tốt thì nơi đó có chất lượng tốt hơn. Chính vì vậy trong nhiều năm qua, Trường Mầm Non 8 đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Trường Mầm Non 8 có cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động chặt chẽ, phù hợp với nguồn lực và cơ sở vật chất hiện có, đúng theo qui định Điều lệ trường mầm

non. Chức năng của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được thể chế hóa bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các tổ chức và bộ phận trong đơn vị hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường với mục tiêu ổn định, phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, đạt các mức độ quy định và phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật

giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 thực hiện bằng kế hoạch và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố, công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin trường, trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng thành lập Ban giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của trường. Ban giám sát thực hiện giám sát vào cuối năm học và đề ra phương hướng thực hiện cho giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-03].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện rà soát các nội dung của phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển nhà trường; thảo luận và rút kinh nghiệm các nội dung trong các cuộc họp hội đồng trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, với sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường cũng như có các giải pháp thiết thực để giám sát việc thực hiện và có sự công khai minh bạch rõ ràng và kiểm tra theo định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến bổ sung của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Hội đồng trường tiếp tục rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp điều kiện thực tế đồng thời chỉ đạo giáo viên lớp tổ chức cho phụ huynh tham gia ý kiến đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường thành lập theo quyết định của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, nhà trường còn thành lập những hội đồng khác do hiệu trưởng ra quyết định vào đầu năm học như: Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02] [H1-1.2-04]; [H1-1.2-03].

b) Thành viên Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục; Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện xét và đề nghị nhà trường khen thưởng kịp thời các nhân tố tích cực; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm là những thành viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ thực hiện chấm sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua đó đề xuất nhà trường công nhận các sáng kiến đạt hiệu quả; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp

trường thực hiện chấm thi, đánh giá, đề nghị nhà trường công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

c) Hội đồng trường được rà soát, nhận định rút kinh nghiệm theo từng năm học. Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng thi đua khen thưởng được rà soát điều chỉnh đầu năm học và có nhận định đánh giá tổng kết hoạt động sau khi thực hiện xong nhiệm vụ. Hội đồng chấm sáng kiến và Hội đồng chấm giáo viên giỏi tự giải thể sau khi thực hiện nhiệm vụ [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Mức 2

Hội đồng trường luôn hỗ trợ giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn chức năng, giữ nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, đề ra phương hướng hoạt động của trường, hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: tham gia góp ý kế hoạch năm học, các quyết định về phân công chuyên môn, các ban, bộ phận... Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động đều tay, hàng quý hội đồng thi đua có bình xét nhằm khắc phục những mặt còn hạn chế, giúp công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được tốt hơn. Hội đồng chấm sáng kiến căn cứ vào các chỉ tiêu đăng ký thi đua của các cá nhân, dựa vào các tiêu chí theo quy định để chấm và thực hiện tốt công tác công khai tạo niềm tin, khích lệ cho đội ngũ. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tham gia dự giờ, nhận xét đóng góp ý kiến xây dựng, rút kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của giáo viên nhà trường, giáo viên giỏi đạt tỷ lệ cao, tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, tuy nhiên thời gian để các thành viên thực hiện chưa đảm bảo đúng tiến độ [H1-1.1-04]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các hội đồng trong nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và định kỳ rà soát đánh giá.

3. Điểm yếu:

Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi chưa đảm bảo đúng tiến độ về thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân sự theo cơ cấu để nâng cao chất lượng tổ chức. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng phân công công việc cho các thành viên cụ thể, rõ ràng để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các hội đồng. Các thành viên trong hội đồng chấm giáo viên giỏi hoàn tất các biên bản ngay sau khi chấm thi để kịp thời thông báo kết quả đến đội ngũ giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn với tổng số công đoàn viên là 34 người trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 3; có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn phường Võ Thị Sáu Quận 3, gồm 12 đoàn viên. Ngoài ra nhà trường còn có các tổ chức khác: Chi hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Chi đoàn, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ hoạt động theo điều lệ của các tổ chức. Đảm bảo số lượng các thành viên và có đầy đủ hồ sơ lưu trữ. Trong hoạt động một số cuộc họp liên quan đến tổ chức đoàn thể diễn ra trong thời gian làm việc, để đảm bảo an toàn cho trẻ nên số lượng thành viên chưa thể tham gia hội họp yêu cầu của tổ chức [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm Công đoàn thực hiện đánh giá, phân loại và nhận định những mục tiêu đạt được qua đó làm cơ sở cho nội dung hoạt động năm sau. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức nhận định đánh giá nghị quyết nghiêm túc qua đó có giải pháp tiếp theo. Bên cạnh đó Hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ thực hiện đánh giá, rà soát các mục tiêu đạt được qua đó đề ra kế hoạch tiếp theo tốt hơn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường có chi bộ gồm 11 đảng viên dưới sự quản lý của Đảng ủy phường Võ Thị Sáu, Bí thư chi bộ là hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của nhà trường; chi bộ hoạt động theo quy định Điều lệ Đảng, sinh hoạt định kỳ 01 tháng/lần. Nhiều năm liên tục chi bộ đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, Chi đoàn, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ trường luôn hoạt động tích cực đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường như giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, thành lập quỹ để phát thưởng cho con giáo viên, nhân viên có thành tích học tập tốt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại đơn vị và địa phương, tham gia phong trào, hiến máu tình nguyện. Công đoàn, Đoàn Thanh niên được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm

vụ. Hoạt động khuyến học được khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Chi bộ luôn đạt danh hiệu Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2019 đến năm 2023 [H1-1.3-05].

b) Công đoàn thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Liên đoàn Lao động Quận 3, Ban chấp hành Công đoàn phối hợp với cán bộ quản lý nhà trường phát động, kêu gọi toàn thể các cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các hoạt động như đóng góp các quỹ tương trợ, quỹ biển đảo, góc bếp tình thương, chăm lo tốt cho người nghèo..., Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động công trình thanh niên “vườn cây của bé”, “giữ vệ sinh trước cổng trường”. Tham gia các hoạt động phát động của Đoàn phường Võ Thị Sáu: vẽ tranh tường tuyên truyền an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, tham gia thăm địa chỉ đỏ..., Hội Chữ thập đỏ kêu gọi hiến máu nhân đạo bình quân mỗi đợt 02 người tham gia, thực hiện bồi dưỡng các thao tác sơ cấp cứu vào đầu năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04]. Tuy nhiên sổ sách công đoàn và chi đoàn cập nhật chưa chuẩn xác thể thức, nội dung hợp chưa cụ thể.

2. Điểm mạnh:

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ hoàn thành mục tiêu giáo dục hằng năm. Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Tham gia các phong trào thi đua của ngành, địa phương và được nhiều bằng khen, giấy khen các cấp.

3. Điểm yếu:

Sổ sách công đoàn và chi đoàn cập nhật chưa chuẩn xác thể thức, nội dung hợp chưa cụ thể.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy mạnh mẽ các tổ chức đoàn thể, bên cạnh đó hiệu trưởng đề nghị Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn nghiên cứu thể thức văn bản để thực hiện đúng theo Nghị

định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư, đồng thời phải cụ thể nội dung hợp định kỳ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Trường Mầm Non 8 là trường hạng một, gồm có 09 lớp học. Nhân sự cán bộ quản lý có 03 người: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục [H1-1.4-01].

- b) Nhà trường có 02 tổ: Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng. Tổ chuyên môn chia làm 04 tổ: 01 Tổ Nhà trẻ, 01 Tổ 3-4 tuổi, 01 Tổ 4-5 tuổi, 01 Tổ 5-6 tuổi. Tổ chuyên môn có 04 tổ trưởng, riêng tổ 5-6 tuổi có thêm 01 tổ phó. Tổ văn phòng gồm có kế toán, y tế, nhân viên phục vụ, bảo vệ, cấp dưỡng và có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt định kỳ 2 tuần/1 lần. Tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ văn phòng có kế hoạch năm, tháng, tuần, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn theo hoạt động của nhà trường. Tổ văn phòng thực hiện tốt công tác quản lý tài chánh, tài sản trong nhà trường và có tổ chức họp định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên nội dung ghi nhận biên bản của tổ văn phòng chưa thể hiện rõ các nội dung bồi dưỡng [H1-1.4-01]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có đề xuất thực hiện các chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ, thông qua các buổi thảo luận chuyên môn tổ khối hàng tháng [H1-1.4-04].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện sinh hoạt định kỳ 2 tuần/1 lần. Tổ chuyên môn thực hiện tốt công tác đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ văn phòng có kế hoạch năm, tháng, tuần, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn theo hoạt động của nhà trường. Tổ văn phòng thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và có tổ chức họp định kỳ hàng tháng. Tuy nhiên nội dung ghi nhận biên bản của tổ văn phòng chưa thể hiện rõ các nội dung bồi dưỡng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: tổ chức nhiều chuyên đề cấp cụm, quận, tham gia hội thi và các hoạt động theo chỉ đạo cấp trên đều có kết quả tốt, tuy nhiên còn một vài kế hoạch thực hiện chuyên đề chưa đạt hiệu quả cao như mong đợi [H1-1.4.08]; [H1-1.4.09].

Hoạt động của tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường thông qua thực hiện chủ động, linh hoạt, thực hành tiết kiệm [H1-1.4-05].

b) Hằng năm tổ chuyên môn thực hiện nhiều chuyên đề nhằm nâng cao chất

lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ chức nhiều chuyên đề đạt hiệu quả chia sẻ cho cụm, quận. Điển hình năm học 2018-2019 tổ chức chuyên đề cấp quận “Phát triển kỹ năng hợp tác cho trẻ mầm non thông qua trò chơi vận động” và chuyên đề cụm chế biến món ăn mới: “Thịt xá xíu – rau củ trộn sốt mayonnaise”. Năm học 2019-2020 tổ chức chuyên đề cấp quận “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong hoạt động ngoài trời cho trẻ mầm non” và chuyên đề cấp cụm Chế biến món ăn mới: “Thịt cuộn rau củ chấm mắm chanh tươi”. Năm học 2020-2021 tổ chức chuyên đề cấp quận “Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo tại trường mầm non” [H1-1.4.08].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục công tác liên tục trong ngành nhiều năm liền, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tín nhiệm.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý sử dụng đồ dùng, đồ chơi, tài sản của nhà trường. Thực hiện đề xuất khen thưởng các cá nhân trong tổ khi lập thành tích.

3. Điểm yếu:

Nội dung ghi nhận biên bản của tổ văn phòng chưa thể hiện rõ các nội dung bồi dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, phân công các thành viên kiểm tra giám sát tổ văn phòng trong việc tổ chức họp định kỳ hằng tháng, có chỉ đạo về các nội dung bồi dưỡng và các ghi nhận trong biên bản nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, đáp ứng các hoạt động chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 09 nhóm lớp được phân chia độ tuổi đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non, cụ thể: 01 nhóm trẻ từ 19-24 tháng tuổi; 01 nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ tại 02 nhóm nhà trẻ và 07 lớp mẫu giáo được học bán trú tại trường [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

c) Trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập (rối loạn phát triển phổ tự kỷ, chậm phát triển ngôn ngữ, chậm phát triển trí tuệ, khiếm thính) được phân chia vào 09 nhóm lớp [H1-1.5-03].

Mức 2:

Số trẻ trong toàn trường được phân chia và bố trí vào các nhóm nhà trẻ, các lớp mẫu giáo đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập giữa các lớp còn đông [H1-1.5-01]. Minh chứng: Danh sách trẻ hoà nhập các lớp

Nhóm/lớp	Số trẻ học
----------	------------

	khuyết tật hoà nhập
19-24 tháng	3
25-36 tháng	5
Lớp Mầm 1: 3-4 tuổi	5
Lớp Mầm 2: 3-4 tuổi	4
Lớp Chồi 1: 4-5 tuổi	5
Lớp Chồi 2: 4-5 tuổi	4
Lớp Lá 1: 5-6 tuổi	5
Lớp Lá 2: 5-6 tuổi	4
Lớp Lá 3: 5-6 tuổi	5

Mức 3:

Nhà trường có 09 nhóm, lớp gồm: 02 nhóm nhà trẻ, 02 lớp 3-4 tuổi, 02 lớp 4-5 tuổi, 03 lớp 5-6 tuổi. 100% trẻ được học bán trú tại trường [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện việc phân chia trẻ vào các nhóm, lớp đúng độ tuổi và có số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu:

Số lượng trẻ khuyết tật học hoà nhập còn đông so với Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân chia trẻ khuyết tật học hoà nhập vào các nhóm lớp cho phù hợp, đồng đều để đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện đạt được mục tiêu theo từng lứa tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hồ sơ sổ sách về tổ chức, chuyên môn nghiệp vụ, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ và sắp xếp khoa học tại trường theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức và Luật Lưu trữ [H1-1.6-01].

b) Hằng năm kế toán tham mưu với hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, căn cứ số lượng trẻ, số định biên được giao trong năm lập dự toán thu chi, thực hiện quyết toán đầy đủ theo quy định, thống kê các số liệu thu, chi rõ ràng trên phần mềm kế toán. Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Công khai tài chính trong cuộc họp Hội đồng sư phạm, niêm yết tại bảng tin. Hiệu trưởng định kỳ kiểm tra tài chính hằng tháng, kiểm tra tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng và điều chỉnh hằng năm vào đầu năm học [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả thông qua việc trang bị, mua sắm các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị... phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; các nhóm, lớp và bộ phận thực hiện quản lý tài sản, sử dụng đúng chức năng [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức phần mềm EPMIS, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý tài chính, tài sản IMAS [H1-1.6-05].

b) Trong 05 năm qua nhà trường đã thực hiện, sử dụng, quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03].

Mức 3:

Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các loại hồ sơ theo quy định tại Điều 25 Điều lệ trường mầm non, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ theo năm. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp lâu dài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho kế toán và các bộ phận có liên quan tiếp tục thực hiện tốt và lưu trữ các loại hồ sơ về quản lý tài chính theo quy định. Hiệu trưởng tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính lâu dài nhằm phát triển chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:*Mức 1:*

a) Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như: tổ chức các chuyên đề tại trường, học tập bồi dưỡng thường xuyên và tham gia học tập chuyên đề do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch và hoàn thành việc học bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu cầu cá nhân, được Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận sau khi học [H1-1.4-01]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, nhà trường đều căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để ra quyết định phân công nhiệm vụ phù hợp với từng vị trí việc làm để đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01]; [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định tại điều 29 Điều lệ trường mầm non ban hành theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non. Nhà trường luôn quan tâm, đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho đội ngũ như: nâng lương theo quy định, nâng lương trước hạn, tham quan nghỉ mát, khen thưởng, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, đoàn kết...,

luôn bảo vệ nhân phẩm, danh dự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Tuy nhiên, các tổ trưởng chuyên môn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

Mức 2:

Nhà trường luôn sâu sát các hoạt động của đội ngũ, nắm bắt khả năng của từng cá nhân thông qua các hoạt động kiểm tra, dự giờ. Dựa vào năng lực của từng cá nhân phân công nhiệm vụ cho phù hợp, động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân làm tốt nhiệm vụ từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-03]; [H1-1.4-03]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân giúp nhà trường đạt hiệu quả, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu:

Các tổ trưởng chuyên môn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì việc phân công hợp lý để phát huy hiệu quả hoạt động của nhà trường. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên để nâng cao trình độ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo, tạo điều kiện cho tổ trưởng chuyên môn học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 3 nói chung, kế hoạch năm học của bậc học mầm non nói riêng, căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện của trường và phù hợp quy định hiện hành [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục như: Kế hoạch giáo dục năm học, tháng, tuần có xác định nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thực hiện có hiệu quả [H1-1.8-01].

c) Hằng tháng thông qua họp Hội đồng sư phạm đều đánh giá mức độ đạt được, rút kinh nghiệm những hạn chế, qua đó có giải pháp tiếp theo nhằm đạt hiệu quả tối ưu của kế hoạch. Bên cạnh đó, phó hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra hằng tháng và tổ chức sinh hoạt định kỳ để đánh giá, rà soát, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên kịp thời. Tuy nhiên kế hoạch kiểm tra đôi khi thực hiện chưa đúng tiến độ, còn bị động do có những công tác đột xuất [H1-1.1-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và đề ra các biện pháp kiểm tra, đánh giá theo định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý tổ chức nhiều chuyên đề, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, dự giờ việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ của giáo viên, nhân viên; nhận xét, đánh giá hiệu quả công việc trong các buổi họp tổ hằng

tháng và đề ra giải pháp thực hiện cho tháng sau [H1-1.7-03]; [H1-1.4-08]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Định kỳ có thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của trường, của lớp.

3. Điểm yếu:

Thời gian kiểm tra giáo viên và nhân viên đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch của trường đề ra vào đầu năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, động viên để tổ chuyên môn, giáo viên duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động. Đồng thời, phân công phó hiệu trưởng kiểm tra giáo viên, nhân viên kịp thời theo kế hoạch đề ra nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học có sự đóng góp ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên và được thảo luận thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức viên chức [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Nhà trường có lịch tiếp công dân, nhiều năm qua và đến thời điểm báo cáo, nhà trường không có thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cũng như cha mẹ trẻ [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức [H1-1.9-02].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo hiệu quả. Trường có các biện pháp, cơ chế giám sát cụ thể; phân công Ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, các hoạt động của nhà trường, tuy nhiên hoạt động giám sát của Ban thanh tra Nhân dân về thực hiện công tác công khai theo Thông tư 36 chưa đầy đủ, chủ yếu tập trung giám sát hoạt động công khai tài chính. Quy chế dân chủ được công khai minh bạch trong Hội nghị cán bộ công chức, thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm hằng tháng, minh bạch các hoạt động trên bảng tin Công đoàn, bảng tin nội bộ [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn thực hiện đúng theo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Các ý kiến của tập thể, cá nhân luôn được lãnh đạo nhà trường ghi nhận và giải quyết công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu:

Hoạt động giám sát của Ban thanh tra Nhân dân về thực hiện công tác công khai theo Thông tư 36 chưa đầy đủ, chủ yếu tập trung giám sát hoạt động công khai tài chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Chủ tịch công đoàn tiếp tục phát huy việc xây dựng quy chế dân chủ tại đơn vị, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực đóng góp ý kiến trong các cuộc họp tại đơn vị cho hoạt động của nhà trường được tốt hơn, đồng thời tiếp tục thực hiện tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Hiệu trưởng kiến nghị, kết hợp với Công đoàn chỉ đạo, hướng dẫn Ban thanh tra Nhân dân chủ động xây dựng nội dung giám sát quy chế dân chủ đảm bảo đủ các nội dung từ tài chính đến chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; nhà trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt an ninh trật tự hằng năm, Chi bộ Trường Mầm non 8 xây dựng nghị quyết, Hiệu trưởng Trường Mầm non 8 xây dựng kế hoạch và quy chế phối hợp với địa phương trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, phân công nhân viên bảo vệ hướng dẫn phụ huynh để xe đúng nơi quy định trong giờ đón và trả trẻ, đảm bảo trực đêm tại trường có sổ giao nhận ca trực cụ thể hằng ngày [H1-1.10-01].

Nhằm đảm bảo cho trẻ mầm non được học tập, vui chơi, ăn ngủ trong môi trường an toàn, phòng tránh các tai nạn không hay xảy ra, hằng năm trường đều có phương án cụ thể phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như phòng bỏng, phòng hóc sặc, điện giật và triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện [H1-1.10-02].

Thực hiện tốt phòng chống cháy nổ, trường có xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trang bị đầy đủ bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng, mua bảo hiểm phòng chống cháy, nổ trong trường học [H1-1.10-03].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng phương án phòng, chống dịch bệnh, xây dựng lịch vệ sinh trường, lớp bằng Javel hoặc dung dịch Cloramin B; Phối hợp với Trạm y tế Phường Võ Thị Sáu trong công tác phòng chống dịch bệnh, có đầy đủ biên bản kiểm tra y tế của địa phương và cấp trên [H1-1.10-04].

Bên cạnh đó nhà trường có phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm; bếp ăn của nhà trường thực hiện theo đúng quy trình bếp một chiều, đảm bảo an toàn thực phẩm và được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định. Có kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, điện thoại đường dây nóng và có phương án đảm bảo an toàn cho trẻ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha, mẹ trẻ [H1-1.10-01].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ, không để xảy ra tình trạng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường; công tác chăm sóc, giáo dục trẻ luôn được quan tâm hàng đầu [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức phổ biến các kế hoạch, chương trình về công tác đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện diễn tập an toàn phòng, chống cháy nổ; tập huấn cho đội ngũ các thao tác sơ cấp cứu góp phần phòng chống tai nạn thương tích. Tuy nhiên nhà trường chưa có phương án diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai cho tập thể sư phạm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05].

b) Cán bộ quản lý thường xuyên thăm lớp, dự giờ, kiểm tra, tiếp thu ý kiến của phụ huynh để xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường; đến nay, nhà trường chưa có xảy ra bạo lực học đường. Hằng năm, nhà trường tích cực phối hợp với Công an Phường Võ Thị Sáu, Quận 3 xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong 05 năm qua, tình hình an ninh trật tự luôn được đảm bảo [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án theo yêu cầu, có sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể Phường Võ Thị Sáu thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, công tác an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có phương án diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường quản lý công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, phát huy việc phối hợp với cha mẹ trẻ và các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, tăng cường tiếp cận và xử lý thông tin triệt để việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học là tuyệt đối. Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp với Hội Chữ thập đỏ Quận 3 xây dựng phương án diễn tập phòng chống thảm họa, thiên tai cho tập thể sư phạm nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đảm bảo đầy đủ cơ cấu nhân sự, các hội đồng, tổ chức đoàn thể theo quy định. Có các chương trình chiến lược, kế hoạch phối hợp với các ban ngành đoàn thể Phường Võ Thị Sáu, kế hoạch quản lý các hoạt động chuyên môn nuôi, dạy, bồi dưỡng đảm bảo an toàn cho đội ngũ và trẻ. Thực hiện tốt kiểm tra giám sát phù hợp với điều kiện thực tế của trường, địa phương.

Đảm bảo tốt dân chủ, an toàn, quyền lợi cho đội ngũ. Phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng thành viên trong bộ máy tổ chức của nhà trường. Đảm bảo quản lý nhóm trẻ và lớp mẫu giáo theo từng lứa tuổi quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia đóng góp ý kiến bổ sung của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp lâu dài.

Các tổ trưởng chuyên môn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

Hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện công tác công khai theo Thông tư 36 chưa đầy đủ, chủ yếu tập trung giám sát hoạt động công khai tài chính.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Xác định vai trò quyết định, quan trọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển chung của nhà trường, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, hiệu trưởng luôn quan tâm đến công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm Non 8 đã từng bước có những đổi mới trong đào tạo, bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, hướng tới sự phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục tiêu của ngành nói chung, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, có sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ, uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý phù hợp với chức vụ được bổ nhiệm. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 28 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non; tốt nghiệp Trung cấp Chính trị - Hành chính và có bằng Thạc sỹ Quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục có thâm niên công tác 17 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non; có bằng Trung cấp chính trị hành chính và đang hoàn thành chương trình Thạc sỹ Quản lý giáo dục quản lý giáo dục, Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thâm niên công tác 10 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non; có bằng Trung cấp chính trị hành chính [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều được đánh giá xếp loại theo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, hiệu trưởng nhà trường đạt xuất sắc và tốt; 02 phó hiệu trưởng đạt khá do còn nhiều tiêu chí trong chuẩn hiệu trưởng chưa đạt được mức tốt [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

c) Cán bộ quản lý được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định do Sở - Phòng tổ chức [H1-1.4-01]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt mức xuất sắc và tốt; 02 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt khá theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều hoàn thành lớp trung cấp lý luận chính trị, tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hệ hằng năm theo quy định do Quận ủy Quận 3 và Đảng ủy Phường Võ Thị Sáu tổ chức và được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [H1-1.4-01]; [H1-1.7-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt mức xuất sắc và tốt; 02 phó hiệu trưởng được đánh giá đạt mức khá theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tin nhiệm.

3. Điểm yếu:

Phó hiệu trưởng đạt mức khá do còn rất nhiều tiêu chí chưa đạt được mức tốt

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng tiếp tục phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí đạt khá để khi đánh giá sẽ có kết quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; trường có 21 giáo viên cơ cấu đủ cho 09 nhóm lớp [H1-1.4-01]; [H2-2.2-01].

b) Nhà trường có 21/21 giáo viên trình độ chuyên môn đạt chuẩn tỷ lệ 100%, trong đó 12/21 giáo viên trình độ Cử nhân mầm non đạt tỷ lệ 57,1%, còn 08/21 giáo viên trình độ Cao đẳng mầm non đạt tỷ lệ 38,1%, 01/21 giáo viên Trung cấp đang theo học Cử nhân mầm non và thi tốt nghiệp vào **tháng 12/2023** đạt tỷ lệ 4,8% [H1-1.4-01].

c) Trường có 100% giáo viên hằng năm được đánh giá xếp loại theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, được đánh giá đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H1-1.4-06].

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
	Xuất sắc/Tốt	Khá	Trung bình

	(Tỷ lệ: %)	(Tỷ lệ: %)	(Tỷ lệ: %)
2018 - 2019	00	19/19 Tỷ lệ: 100%	00
2019 - 2020	03/19 Tỷ lệ: 15,8%	16/19 Tỷ lệ: 84,2%	00
2020 - 2021	06/21 Tỷ lệ: 28,6%	15/21 Tỷ lệ: 71,4%	00
2021- 2022	04/17 Tỷ lệ: 23,5%	13/17 Tỷ lệ: 76,4%	00
2022- 2023	11/20 Tỷ lệ: 60%	8/20 Tỷ lệ: 40%	01/20 5%

Mức 2:

a) Trường có 60% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ để nâng mức giáo viên đạt trên chuẩn theo lộ trình cụ thể, hiện tại có 05/09 giáo viên đang học cử nhân sư phạm mầm non [H1-1.7-01].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp đạt mức đạt trở lên, trong đó tỷ lệ giáo viên đạt khá từ 70% - 90%, tỷ lệ giáo viên đạt tốt còn thấp từ 9,5% đến 23,5% [H1-1.4-06].

c) Trong 5 năm, không có giáo viên nào bị kỷ luật [H2-2.1-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 60% [H1-1.4.01]; [H2-2.2-02].

b) Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt khá từ 70% - 90%, tỷ lệ giáo viên đạt tốt còn thấp từ 9,5% đến 23,5% [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn là 57,1% và được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt 100%.

3. Điểm yếu:

Giáo viên đạt tốt theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng đảm bảo duy trì số lượng giáo viên theo cơ cấu và phân công hợp lý để nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng hướng dẫn, tập huấn đánh giá chuẩn nghề nghiệp cho giáo viên, khuyến khích giáo viên tự học đáp ứng các tiêu chí, tăng cường tổ chức các buổi hội thảo giữa các tổ chuyên môn để các giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, tạo sức lan tỏa nhằm nâng tỉ lệ giáo viên đạt mức tốt trong đánh giá chuẩn giáo viên hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có 10 nhân viên gồm: 01 kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 03 nhân viên cấp dưỡng, 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên

phục vụ. 01 nhân viên phục vụ kiêm thủ kho; 01 giáo viên lớp Chồi 2 kiêm công tác chi đoàn; 01 giáo viên lớp Mầm 1 kiêm nhiệm công tác công đoàn [H1-1.4-01]; [H1-1.4-03].

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quy định tại Điều 36 của Điều lệ trường mầm non, phù hợp năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn, sức khỏe và tình hình thực tế công việc của trường, tạo sự nhịp nhàng trong quá trình hoạt động chung của nhà trường [H1-1.4-03]; [H2-2.2-02].

c) Các nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng nhân viên chưa đảm bảo đúng theo đề án vị trí việc làm. Số lượng cấp dưỡng chưa đủ theo quy định [H1-1.4-01]; [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán có bằng Cao đẳng kế toán, nhân viên nấu ăn có bằng Sơ cấp nấu ăn, nhân viên y tế có bằng Cao đẳng; 02 nhân viên phục vụ có bằng Sơ cấp bảo mẫu và sơ cấp nấu ăn, 02 Bảo vệ được tập huấn công tác phòng chống cháy nổ và có giấy chứng nhận nhưng chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ [H1-1.4-01]; [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhân viên cấp dưỡng được bồi dưỡng kiến thức xây dựng thực đơn, cách chế biến thực phẩm, được tập huấn về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nhân viên kế toán được tập huấn phần mềm IMAS, phần mềm quản lý tài sản; nhân viên y tế được tham gia các buổi tập huấn về chăm sóc sức khỏe học sinh do ngành tổ chức [H1-1.10-04]; [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên có tinh thần ý thức trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hoàn thành tốt công tác được giao.

3. Điểm yếu:

Số lượng cấp dưỡng chưa đủ theo quy định.

02 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cán bộ quản lý tiếp tục duy trì nề nếp làm việc, phân công công việc hợp lý đồng thời động viên tinh thần làm việc của đội ngũ nhân viên. Tháng 02 năm 2022, hiệu trưởng tham mưu với cán bộ quản lý trường Bồi dưỡng Giáo dục quận mở lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho nhân viên bảo vệ tham gia theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Tháng 7 năm 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng rà soát sĩ số trẻ để chủ động xây dựng đề án vị trí việc làm, đảm bảo số lượng người làm việc theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh cơ bản:

Cán bộ quản lý nhà trường có thâm niên công tác trong ngành giáo dục mầm non, đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có lối sống đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên tín nhiệm. Trường có đủ giáo viên theo quy định của Điều lệ trường mầm non, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và hoàn thành tốt các công tác kiêm nhiệm.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng cấp dưỡng chưa đủ theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất trong trường mầm non chính là tạo môi trường sư phạm có đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ nhu cầu sinh hoạt của trẻ hằng ngày; đó là tạo cho trẻ môi trường hoạt động hấp dẫn mang tính giáo dục cao đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non

đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Để đạt chất lượng giáo dục như mục tiêu nhà trường đề ra, song song với việc nâng cao chất lượng đội ngũ, Trường Mầm Non 8 đã từng bước kiện toàn điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị trong nhà trường.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường Mầm Non 8 được xây dựng kiên cố với tổng diện tích sử dụng là $1.573.38\text{m}^2$, trong đó diện tích điểm 01 là 1142m^2 , điểm 02 có diện tích 431.38m^2 . Tổng số trẻ toàn trường là 185 trẻ, diện tích sử dụng đất bình quân cho trẻ hoạt động là $8,5\text{m}^2/\text{trẻ}$ [H3-3.1-01].

b) Xung quanh nhà trường đều có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường, cây xanh trong khuôn viên trường được bố trí hài hòa, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Cả 02 cơ sở đều có sân chơi. Tổng diện tích sân chơi 02 cơ sở là 396m^2 . Do cấu trúc nhà phố cũ cải tạo lại nên diện tích sân chơi, hành lang cho trẻ hoạt động còn chật hẹp. Sân chơi có cây xanh, sắp xếp thảm cỏ được bố trí các khu vực chơi khác nhau như: Khu chơi cát nước, khu vận động; vườn cây cho trẻ chăm sóc, khám phá. Sân chơi ngoài trời được trải thảm cỏ nhân tạo với các loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, sạch sẽ cho trẻ tham gia hoạt động và giáo viên sử dụng sân chơi để bố trí đồ chơi, trò chơi cho trẻ hoạt động vui chơi, thực hành bài tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình cơ sở 01 là 850m^2 (01 trệt, 01 tầng lầu), cơ sở 02 là 325m^2 và có sân vườn đáp ứng yêu cầu hoạt động của trẻ. Diện tích sân vườn còn nhỏ và chiếm tỉ lệ thấp so với quy định của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 [H3-3.1-01].

b) Xung quanh trường có tường bao, cổng trường chắc chắn, biển tên trường đẹp. Có sân chơi với diện tích sân vườn của 02 cơ sở 396m^2 . Có vườn cây của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, khám phá, tìm hiểu môi trường xung quanh, có các cây xanh trong khuôn viên trường được bố trí hài hòa, có bồn bao quanh, cây được chăm sóc và cắt tỉa tạo bóng mát, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, môi trường thân thiện và an toàn [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, diện tích vườn cây còn nhỏ, số lượng chủng loại cây chưa phong phú và đa dạng.

c) Khu vực sân chơi ngoài trời của bé được lát gạch, trải thảm cỏ nhân tạo nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi, đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời như:

Trò chơi cát, nước, trò chơi vận động...qua đó đạt mục tiêu giáo dục, đồng thời giúp trẻ hứng thú và tích cực hoạt động [H3-3.1-02].

Mức 3:

Sân chơi đã được quy hoạch theo các khu vực hoạt động riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, số lượng đồ chơi ngoài danh mục chưa đa dạng, phong phú để tổ chức hoạt động vận động cho trẻ.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường được xây dựng kiên cố, khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát, tường rào bao quanh chắc chắn và an toàn. Sân chơi được trải thảm cỏ nhân tạo, thiết kế phù hợp với độ tuổi mầm non, có đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ.

3. Điểm yếu:

Diện tích sân vườn, vườn cây của bé còn nhỏ, số lượng chủng loại cây chưa phong phú, số lượng đồ chơi ngoài danh mục chưa đa dạng để tổ chức hoạt động vận động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý duy trì các khu vực sân chơi, kiểm tra các đồ chơi thường xuyên để đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đề xuất lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận cấp kinh phí và thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục trong việc mua sắm bổ sung các thiết bị đồ chơi vận động ngoài danh mục cho trẻ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ khi tham gia hoạt động vận động ngoài trời.

Học kỳ II năm học 2023-2024, cán bộ quản lý nghiên cứu, thảo luận với bảo vệ thiết kế thêm vườn cây ở tầng 01, bổ sung số lượng cây xanh cũng như chủng loại cây để trẻ được hoạt động trải nghiệm, qua đó giúp trẻ khám phá môi trường thiên nhiên được hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 09 lớp học tương đương với 09 nhóm, lớp gồm 02 nhóm nhà trẻ và 07 lớp mẫu giáo với 196 trẻ [H3-3.1-01].

b) Phòng sinh hoạt chung của 09 nhóm, lớp được sử dụng phục vụ các hoạt động cũng là phòng ngủ cho trẻ, đủ ánh sáng, yên tĩnh, sạch sẽ, nền nhà được lát sàn gỗ đối với nhóm nhà trẻ, lát gạch đối với lớp mẫu giáo đảm bảo vệ sinh, khô ráo, thoáng mát; có đủ đồ dùng cho trẻ [H3-3.1-02].

Nhà trường có các phòng chức năng: Có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật; 01 phòng thư viện; 01 phòng giáo dục Stem. Ngoài ra, trường còn có 03 phòng dạy cá nhân cho trẻ khuyết tật học hòa nhập tại

trường. Các phòng đều được trang bị các thiết bị, dụng cụ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt ở tất cả các nhóm, lớp và phòng chức năng. Hành lang xung quanh trường đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung của 09 nhóm, lớp phục vụ các hoạt động cũng là phòng ngủ của trẻ có diện tích $361,73\text{m}^2/185$ trẻ, bình quân $1,96\text{m}^2/\text{trẻ}$. Nhà trường có phòng giáo dục nghệ thuật với diện tích $21,2\text{m}^2$, được trang bị các thiết bị, dụng cụ như: Đàn organ, trang phục, dụng cụ âm nhạc nhưng chưa trang bị được các giống thang, kính và một số dụng cụ âm nhạc cho trẻ hoạt động; phòng thư viện có diện tích trên $34,5\text{m}^2$ có nhiều sách, truyện phù hợp với từng độ tuổi của trẻ; phòng giáo dục thể chất với diện tích $27,54\text{m}^2$, được trang bị các dụng cụ phục vụ vận động cơ bản cho trẻ như ghế băng, bục, bóng to nhỏ, vòng, gậy, cổng chui [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, diện tích phòng giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật còn nhỏ, trẻ vận động theo nhóm chưa được thoải mái.

Mức 3:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh:

Diện tích các phòng sinh hoạt chung đảm bảo cho trẻ hoạt động được trang thiết bị đầy đủ bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học và dạy, hệ thống điện, quạt đảm bảo ánh sáng, thoáng mát cho trẻ học tập, vui chơi và ngủ trưa.

3. Điểm yếu:

Diện tích phòng giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật còn nhỏ, trẻ vận động theo nhóm chưa được thoải mái; phòng giáo dục nghệ thuật chưa trang bị

được các giọng thang, kính và một số dụng cụ âm nhạc cho trẻ hoạt động; chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có, nâng cấp sửa chữa, bảo trì các thiết bị kịp thời, đảm bảo hiệu quả sử dụng. Đồng thời, tháng 07 năm 2022 hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp kinh phí, vận động cha mẹ trẻ em xã hội hóa giáo dục để trang bị các thiết bị, dụng cụ cho trẻ hoạt động giáo dục nghệ thuật; cải tạo 01 phòng dạy cá nhân thành phòng đa chức năng để tổ chức cho trẻ làm quen âm nhạc, ngoại ngữ và tin học nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính - quản trị của trường gồm có các phòng: phòng hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng phó hiệu trưởng, phòng dành cho nhân

viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên, khu vực để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ bàn ghế họp và làm việc, tủ đựng hồ sơ, bảng biểu cần thiết, máy vi tính nối mạng internet, máy in cho từng bộ phận và các phương tiện làm việc khác [H1-1.4-07]; [H3-3.2-01].

c) Trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ở cơ sở 2 được bố trí hợp lý, sắp xếp gọn gàng và có hệ thống camera giám sát đảm bảo an toàn trong nhà trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích của các khối phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo theo quy định: phòng hiệu trưởng và văn phòng trường có diện tích 34,56m²; phòng phó hiệu trưởng có diện tích 8,46m²; phòng hành chính quản trị có diện tích 11,56 m²; phòng y tế ở cơ sở 1 có diện tích 7,26m², cơ sở 2 có diện tích 16,5m²; phòng bảo vệ có diện tích 6,2m²; phòng dành cho nhân viên có diện tích 7,5m² [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn và tiện lợi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Các phòng trong khối hành chính quản trị chưa đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các phòng làm việc phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các phòng đều được trang bị đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc theo quy định, đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế của trường.

3. Điểm yếu:

Diện tích của các khối phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo theo quy định, chưa đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm có kế hoạch xây dựng bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động trong nhà trường.

Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 3 hỗ trợ cải tạo, xây dựng mới khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

a) *Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

b) *Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

c) *Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Bếp ăn của trường có diện tích 38m² được bố trí tại điểm chính được xây dựng kiên cố, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; vận hành theo quy trình bếp một chiều [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có kho thực phẩm được phân chia thành từng khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt đúng theo quy định đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-02].

c) Tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn được đặt tại bếp đảm bảo an toàn. Có đầy đủ các hộp lưu nghiệm hàng ngày [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01]

Mức 2:

Bếp ăn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non về diện tích, theo quy trình bếp một chiều, thiết bị đồ dùng đầy đủ theo quy định, thuận

tiện cho nhân viên cấp dưỡng thao tác. Trong nhà bếp có các bảng biểu như: Bảng tiếp phẩm, bảng phân chia thực phẩm, phân chia thức ăn, nội quy, thực đơn tuần; bếp ăn được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng bằng inox thuận tiện cho công tác bán trú [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Bếp ăn được trang bị đầy đủ các thiết bị đồ dùng theo quy định nhưng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh:

Bếp ăn có đầy đủ hệ thống nước sạch trong sử dụng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Kho thực phẩm được sắp xếp gọn gàng.

3. Điểm yếu:

Bếp ăn chưa đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 nhà trường sẽ tiếp tục duy trì bếp ăn tổ chức theo dây chuyền bếp một chiều. Tháng 07/2022, hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân Quận 3 hỗ trợ cải tạo nhà bếp để đảm bảo diện tích theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-05]; [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

b) Ngoài các đồ dùng, đồ chơi được nhà trường trang bị, giáo viên còn tích cực trong việc tự làm đồ dùng, đồ chơi, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, tuy nhiên đồ chơi chưa đa dạng chất liệu và độ bền chưa cao [H3-3.1-03].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê tài sản, bảo quản, sửa chữa, bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để phục vụ công nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với kinh phí của nhà trường, tiện ích và tránh lãng phí [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Trường có sử dụng hệ thống máy tính được kết nối internet toàn trường phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học nên thuận lợi cho giáo viên và trẻ sử dụng khi tổ chức các hoạt động. Máy tính được cài đặt các phần mềm cho từng bộ phận để thực hiện công tác chuyên môn [H3-3.2-01]; [H1-1.6-03].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học, phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ như: Bảng tương tác, ti vi, máy chiếu, loa thùng, loa cầm tay, bảng, tranh truyện, dụng cụ vận động và các thiết bị khác; để

nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ trường mầm non [H3-3.2-01].

c) Hằng năm, trường đều có bổ sung một số thiết bị dạy học ngoài danh mục và khuyến khích giáo viên tham gia hội thi thiết kế thiết bị dạy học cho trẻ mầm non nhằm bổ sung làm phong phú thêm các thiết bị dạy học phục vụ trẻ vui chơi và học tập tích cực [H3-3.1-03]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng khá hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đa số đồ chơi tự làm tận dụng từ nguyên vật liệu mở nên độ bền chưa cao, còn hạn chế khi lưu giữ [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo danh mục; đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, có kiểm tra cơ sở vật chất hằng năm để kịp thời sửa chữa và bổ sung trang thiết bị.

3. Điểm yếu:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ dùng ngoài danh mục quy định của nhà trường đồ chơi chưa đa dạng chất liệu và độ bền chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp đáp ứng yêu cầu theo danh mục quy định; đồng thời tổ chức các hội thi làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ với các tiêu chí đa dạng chất liệu và đảm bảo độ bền.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 08 nhà vệ sinh phục vụ cho trẻ tại 09 nhóm, lớp và có 01 nhà vệ sinh tại các phòng chức năng đảm bảo yêu cầu, không ô nhiễm môi trường và đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật. Có 11 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, sạch sẽ, đảm bảo không ô nhiễm môi trường được bố trí đều ở các tầng lầu [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có nguồn nước sạch, kết quả xét nghiệm đều đạt theo yêu cầu đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ [H3-3.4-01]. Nước uống của trẻ được nhà trường hợp đồng theo từng năm với công ty nước khoáng SaKa được xét nghiệm định kỳ đạt tiêu chuẩn [H3-3.4-02]. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, không bị ngập ú, không có mùi hôi, cống rãnh hợp vệ sinh [H3-3.1-01]; H3-3.1-02].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có thùng đựng và phân loại rác thải; rác được thu gom hằng ngày và được vận chuyển đến nơi xử lý tập trung. Không để rác thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích đúng qui định theo Điều lệ trường mầm non đảm bảo $0.4\text{m}^2/\text{trẻ}$ đến $0.6\text{m}^2/\text{trẻ}$ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho việc sử dụng và dễ quan sát; có đủ bồn rửa tay vừa tầm cho trẻ, có tiểu treo dùng cho trẻ em nam và xí bột dùng cho trẻ em nữ; chỗ

đi tiêu, đi tiêu được ngăn cách bằng vách ngăn lửng, kích thước mỗi ô đặt bệ xí đảm bảo theo quy định. Nhà vệ sinh các nhóm, lớp do xây dựng đã lâu (trên 20 năm) nên một số thiết bị cũ, xuống cấp [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Có 11 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên (ở mỗi tầng) và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ vệ sinh và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, nhà vệ sinh chưa có khu vệ sinh riêng cho nam nhân viên.

b) Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; khu vực nhà bếp và khu vệ sinh có hệ thống thoát nước riêng. Trường sử dụng nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng, cung cấp đủ dùng trong sinh hoạt; sử dụng nước uống đóng chai SaKa có chứng chỉ ISO 22000:2018 và HACCP cho học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ phòng vệ sinh riêng cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan và theo quy định; có đủ nước sạch để sử dụng, đủ điều kiện cung cấp nước để nấu ăn, nước uống và nước sinh hoạt hợp vệ sinh, hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; thực hiện việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu:

Nhà vệ sinh chưa có khu vệ sinh riêng cho nam nhân viên.

Nhà vệ sinh các nhóm, lớp do xây dựng đã lâu nên một số thiết bị đã cũ, xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục ký hợp đồng với các công ty, đơn vị có tư cách pháp nhân để thực hiện việc cung cấp nước sạch và thu gom rác đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn; tham mưu với lãnh đạo quận để đầu tư trang thiết bị hiện đại cho các nhà vệ sinh của trường.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tham mưu với Phòng Tài chính Quận 3 hỗ trợ kinh phí để nâng cấp nhà vệ sinh các nhóm, lớp và cải tạo khu vực phòng vệ sinh nam, nữ cho giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế của trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Mầm Non 8 có khuôn viên và các công trình được xây dựng kiên cố, diện tích phòng sinh hoạt chung đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Các phòng hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, phòng thư viện, phòng giáo dục nghệ thuật, bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, phương tiện cho trẻ sinh hoạt, đội ngũ làm việc đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Diện tích sân chơi cho trẻ thoáng mát, hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ tốt cho công tác quản lý và công tác dạy học.

Nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước được xây dựng, bố trí phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật còn nhỏ, trẻ vận động theo nhóm chưa được thoải mái; phòng giáo dục nghệ thuật chưa trang bị được các giống thang, kính và một số dụng cụ âm nhạc cho trẻ hoạt động; chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

Diện tích của các khối phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo theo quy định, chưa đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Nhà vệ sinh chưa có khu vệ sinh riêng cho nam nhân viên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ trẻ và các ban ngành đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ trẻ các nhóm lớp, nhà trường tiến hành tổ chức bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ toàn trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, lớp hoạt động theo Điều lệ ban hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hằng năm, hỗ trợ thực hiện công trình của trẻ nhằm góp sức cùng nhà trường hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ trong từng năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được thành lập trong Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh vào mỗi đầu năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư số 55/2011/TT-BGĐT ngày 22/11/2011 [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với lớp trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Một vài thành viên

Ban đại diện cha mẹ trẻ còn hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

c) Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện đúng tiến độ dưới sự giám sát của nhà trường và được báo cáo trước toàn thể phụ huynh thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ của các nhóm, lớp [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ chủ động phối hợp với trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch năm học và các hoạt động giáo dục, cụ thể: tham gia các hoạt động lễ hội, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động phong trào, ngoại khóa cho trẻ; tham gia các hội thi do ngành tổ chức. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản về chế độ chính sách dành cho trẻ và các tài liệu về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, cách phòng chống dịch bệnh cho trẻ qua bản tin trường, loa phát thanh, tư vấn phụ huynh trong giờ đón, trả trẻ. Đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường, giáo viên và gia đình thông qua các dịp lễ hội, giờ đón trả trẻ, qua bản tin trường, lớp, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, trong các buổi họp cha mẹ học sinh của trường, nhóm lớp. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa trực tiếp tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cha mẹ trẻ em [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em và cha mẹ các nhóm, lớp đã phối hợp tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: tham gia đầy đủ các buổi họp, đóng góp ý kiến trong chăm sóc, giáo dục trẻ, hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo đúng quy định; Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp tốt trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Còn 20% Cha mẹ trẻ thường xuyên công tác xa nên đôi lúc phối hợp với nhà trường chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý và giáo viên duy trì phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ trẻ em; tăng cường các hình thức tuyên truyền đến cha mẹ trẻ tại các nhóm, lớp, trên bản tin và trang website của trường bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động nhằm thu hút cha mẹ trẻ em cùng tham gia với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Cán bộ quản lý chủ động tham mưu với Ban đại diện cha mẹ trẻ em về tình hình hoạt động của nhà trường, tìm hiểu và phát hiện ra những anh chị trong Ban đại diện có chuyên môn, kỹ năng phù hợp để từ đó xây dựng kế hoạch hướng dẫn các kỹ năng sống, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, tuyên truyền pháp luật cho cha mẹ trẻ em.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, với Ủy ban nhân dân Quận 3 đầu tư cơ sở vật chất. Tham mưu với Ủy ban nhân dân phường Võ Thị Sáu thông qua các buổi sinh hoạt giao ban Đảng ủy mở rộng để đảm bảo an toàn giao thông trước cổng trường và công tác tuyển sinh,... nhằm đem lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng giáo dục trẻ [H4-4.2-01]; [H1-1.3-05].

b) Chi bộ và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và phụ huynh, qua các buổi họp giao ban bí thư chi bộ, giao ban dư luận xã hội do Đảng ủy Võ Thị Sáu tổ chức [H4-4.1-01] [H1-1.3-05].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định; công tác xã hội hóa giáo dục nhà trường được các mạnh thường quân, cha mẹ trẻ em đồng thuận, hỗ trợ tích cực để thực hiện các công trình như mái che sân giữa, đồ chơi vận động, kệ học tập các lớp, xe chia cơm inox các lớp,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt [H4-4.1-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: cử giáo viên tham gia các lớp Cảm tình đảng, lớp Trung cấp chính trị [H1-1.7-01].

b) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, Đoàn phường Võ Thị Sáu: Tham gia các tiết mục văn nghệ mừng Đảng mừng xuân, vận động các quỹ vì biển đảo quê

huong, thăm địa chỉ đỏ, về nguồn, vẽ tranh trên các tuyến đường cổ động phong trào bảo vệ môi trường ... Phối hợp với Liên đoàn Lao động Quận 3 vận động công đoàn viên nhà trường thực hiện chăm lo cho công đoàn viên vui tết, tham gia thi tìm hiểu pháp luật.... Phối hợp với công an phường Võ Thị Sáu thực hiện an toàn an ninh trường học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-05]; [H1-1.10-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa tiến hành tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do không có điều kiện về thời gian.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương và cha mẹ trẻ trong việc tuyên truyền và huy động các nguồn lực để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa tiến hành tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cá nhân để tổ chức cải tạo cơ sở vật chất, trang bị thiết bị, thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường. Trong năm 2023, cán bộ quản lý sẽ dành thời gian để lập kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân phường xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh cơ bản:

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên phụ trách nhóm lớp thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình sức khỏe, sự phát triển của trẻ. Làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền và các tổ chức đoàn thể của phường Võ Thị Sáu qua đó đã huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em chưa trực tiếp tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cha mẹ trẻ em.

Nhà trường chưa tiến hành tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc giáo dục trẻ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong các cơ sở giáo dục mầm non. Mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp Một. Để trẻ phát triển cân đối, khỏe mạnh ngay từ những năm tháng đầu đời cần phải có một chế độ dinh dưỡng hợp lý.

Thời gian hoạt động của trẻ ở trường mầm non chiếm tỷ lệ khá lớn so với gia đình. Vì vậy, cùng với gia đình, trường mầm non có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc giáo dục cho trẻ. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non cần có những kiến thức cơ bản phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý, dinh dưỡng và sức khỏe của trẻ lứa tuổi mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nắm vững chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện bồi dưỡng cho đội ngũ nắm vững chương trình theo từng lứa tuổi, hướng dẫn cho giáo viên dự kiến nội dung đưa vào giờ học, giờ học chủ đề, giờ sinh hoạt cho phù hợp từng lứa tuổi, phù hợp với từng nhóm và thực hiện kế hoạch trên phần mềm Edubot. Từ dự kiến chương trình năm các lớp thực hiện triển khai vào từng tháng cho phù hợp với điều kiện của lớp. Thực hiện ghi nhận các nội dung thực hiện từng ngày để giám sát việc thực hiện chương trình giáo dục. Cán bộ quản lý thực hiện kiểm tra ghi nhận việc thực hiện kế hoạch năm, tháng, tuần

của giáo viên để giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời. Việc góp ý cho đội ngũ nhiều nội dung chưa ghi nhận vào kế hoạch [H5-5.1-01]; [H1-1.8-02].

b) Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chỉ đạo chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương và đặc điểm của trẻ các độ tuổi, Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục hướng dẫn tổ trưởng chuyên môn xây dựng mục tiêu cụ thể phát triển của nhà trường bổ sung hoặc nâng cao so với mục tiêu kết quả mong đợi trong chương trình nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non. Các mục tiêu được xây dựng từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp và lồng vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi. Kế hoạch được thảo luận và thống nhất trước khi chỉ đạo giáo viên các tổ thực hiện [H5-5.1-01].

c) Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, góp ý cho giáo viên bổ sung, thay đổi, điều chỉnh các nội dung, hình thức tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch của từng lớp như: Kiểm tra việc soạn kế hoạch giáo dục bằng phần mềm Edubot; dự giờ hoạt động tại các nhóm, lớp; tổ chức thực hiện chuyên đề cho giáo viên dự giờ, học tập đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm cho giáo viên qua các buổi họp chuyên môn, sinh hoạt tổ khối để điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiệu quả [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, đặc biệt chú trọng đến việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, phân bố nội dung chương trình vào các hoạt động phù hợp, tránh áp đặt chủ đề và bỏ sót nội dung giáo dục; cung cấp tài liệu giáo dục mầm non, khuyến khích giáo viên tận dụng nguồn tài nguyên trên internet; tổ chức cho giáo viên dự giờ trong và ngoài trường, qua đó giúp giáo viên nâng cao chất lượng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.8-02]; [H1-1.4-09]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường dựa vào Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; điều kiện thực tế của địa phương và các đặc điểm của độ tuổi

để xây dựng kế hoạch giáo dục phát triển chương trình, đảm bảo tính kế thừa và phát triển nhằm nâng cao tính tư duy, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ có các hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm. Các mục tiêu lựa chọn phù hợp với đặc điểm của trẻ. Lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp với văn hoá truyền thống: Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, ngày 20/10, ngày 20/11, ngày Quốc tế phụ nữ 8/3,... [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tuy nhiên chưa có sự tham khảo Chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-03].

b) Định kỳ, các buổi họp tổ, họp chuyên môn, họp hội đồng sư phạm, cán bộ quản lý tổ chức đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục của giáo viên; tuy nhiên việc đánh giá Chương trình giáo dục được lồng ghép với đánh giá các hoạt động khác nên hiệu quả việc đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục còn hạn chế; [H1-1.1-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Tích cực bồi dưỡng giáo viên để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có sự tham khảo Chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục duy trì và phát huy việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới công tác quản lý vào tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trong nhà trường để đạt hiệu quả cao hơn.

Học kỳ II năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nghiên cứu xây dựng kế hoạch Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở tham khảo chương trình các nước khu vực và thế giới để vận dụng vào việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non tại trường phù hợp với yêu cầu phát triển ngành học tại địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Giáo viên dựa vào Chương trình khung của từng lứa tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi để lựa chọn ra mục tiêu, nội dung giáo dục cho phù hợp với trẻ. Xây dựng giáo án với các hoạt động, phương pháp phù hợp với mục tiêu và khả năng của trẻ ở lớp. Giáo viên sử dụng các phương pháp thực hành, trải nghiệm, thao tác với đồ vật, sử dụng trò chơi, nêu tình huống có vấn đề, minh họa, dùng lời, nêu gương... một cách linh hoạt. Qua đó, giúp trẻ hình thành

những yếu tố đầu tiên của nhân cách và phát triển những kỹ năng sống cần thiết phù hợp lứa tuổi, điều kiện nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-08]; [H1-1.8-03].

b) Giáo viên thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức hoạt động học tập cho trẻ bằng hình thức chơi mà học, học bằng chơi; tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm thực tế thông qua hoạt động tham quan dã ngoại, bé tập làm nội trợ, chăm sóc cây trồng. Giáo viên nghiên cứu, lựa chọn những đề tài, nội dung nhằm đảm bảo môi trường hoạt động an toàn cho trẻ cả về thể chất lẫn tinh thần. Trẻ tham gia hoạt động tích cực, hứng thú, mang lại hiệu quả giáo dục cao [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Dựa vào điều kiện thực tế của nhà trường, nhu cầu, hứng thú, kỹ năng của trẻ tại lớp, giáo viên đã tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt phối hợp các phương pháp giáo dục phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ đa dạng, phong phú thông qua hoạt động học trong lớp, hoạt động vui chơi trong lớp, hoạt động vui chơi ngoài trời, hoạt động chiều, tổ chức lễ hội toàn trường hoặc tại lớp theo nội dung tự chọn và tổ chức các hoạt động, sự kiện tại trường nhằm kích thích sự hứng thú, tích cực của trẻ trong học tập và giúp trẻ tiếp thu tốt kiến thức, hoàn thiện các kỹ năng [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

Thông qua kế hoạch năm, tháng, tuần, nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động ngoài trời, hoạt động thực hành, khám phá trải nghiệm (tham quan các địa danh, di tích lịch sử, văn hóa địa phương như Thảo Cầm Viên, Viettopia, khu du lịch sinh thái, thăm doanh trại chú bộ đội). Giáo viên tổ chức các hoạt động khám phá môi trường xung quanh: quan sát cây, hoa, quả... tại sân trường; tổ chức các tiết học khám phá khoa học; tạo sự lôi cuốn trẻ giúp trẻ vui thích tham gia tích cực vào các hoạt động, các cuộc trò chuyện bằng những câu hỏi ngắn về kinh nghiệm của trẻ [H5-5.1-02].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp tạo cho trẻ có cơ hội vui chơi trải nghiệm bằng nhiều hình thức khác nhau như:

hoạt động lễ hội, vui chơi ngoại khóa; đồ dùng đồ chơi đa dạng, phong phú có sự liên kết khi chơi theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Giáo viên chưa thường xuyên sử dụng sản phẩm của trẻ trong việc thiết kế xây dựng môi trường [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt các phương pháp, đảm bảo mục tiêu nội dung giáo dục, xây dựng môi trường học tập để trẻ được trải nghiệm, khám phá, giúp trẻ hứng thú, tích cực tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán và giải quyết các vấn đề phù hợp với độ tuổi.

3. Điểm yếu:

Giáo viên chưa thường xuyên sử dụng sản phẩm của trẻ trong việc thiết kế xây dựng môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục triển khai có hiệu quả việc xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm tại các nhóm, lớp. Chỉ đạo giáo viên bám sát chuyên đề “Sử dụng sản phẩm trẻ trong xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ” để có kế hoạch tổ chức đa dạng các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường, giáo viên tận dụng sản phẩm của trẻ để thiết kế trò chơi, xây dựng môi trường nhằm kích thích trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hằng năm, nhân viên y tế xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ phù hợp với tình hình và điều kiện của đơn vị. Phối hợp tốt với Trạm Y tế phường Võ Thị Sáu trong chăm sóc sức khỏe cho trẻ, trong công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh. Tổ chức khám sức cho trẻ theo quy định [H1-1.10-04]; [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo theo qui định, 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo, phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì từ đó có kế hoạch, biện pháp tích cực để can thiệp giúp trẻ phục hồi thể trạng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp về chế độ ăn uống và vận động phù hợp. Tính đến thời điểm tháng 03 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 04/04 trẻ, đạt tỉ lệ 100%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 04/07, đạt tỉ lệ 57,1%, trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm 01/01, đạt tỉ lệ 100% [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Để hạn chế tăng cân bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân-béo phì, nhà trường luôn duy trì, tăng cường các biện pháp phòng chống thừa cân-béo phì bằng cách: Tăng lượng vận động theo kế hoạch được phân công cụ thể từng nhóm, lớp; tăng cường rau trong bữa ăn tại trường; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ ăn nhiều rau xanh và trái cây tươi; hạn chế ăn ngọt, béo và các loại nước có gas,... Tính đến thời điểm tháng 03 năm 2021, trẻ thừa cân, béo phì giảm 14/51 trẻ, đạt tỉ lệ 27,5% [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

a) Phó hiệu trưởng, nhân viên y tế tổ chức tư vấn cho phụ huynh các nội dung về sức khỏe, phòng chống bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì, chế độ ăn của trẻ, thực đơn... với hình thức: tư vấn tại chỗ, phát tờ rơi, phát thanh và tuyên truyền trên bản tin trường, lớp [H5-5.3-04].

b) Cấp dưỡng sử dụng phần mềm khẩu phần dinh dưỡng để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, có sự kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý và giáo viên; khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa; khẩu phần ăn đạt năng lượng cơ cấu theo quy định [H5-5.3-05].

c) Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ I và cuối năm học, có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Tính đến tháng 3/2024, nhà trường có 132/172 trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo độ tuổi đạt tỷ lệ 76,7% trẻ [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức các buổi tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu:

Năm học 2023-2024 tính đến thời điểm tháng 03 năm 2024 trường có 132/172, đạt tỉ lệ 76,7% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp tốt với y tế địa phương trong chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong việc cân đo, khám sức khỏe hằng năm, trong phòng chống các dịch bệnh. Phó hiệu trưởng phụ trách bán trú tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ cấp dưỡng tính khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo cân đối, đầy đủ dinh dưỡng, đa dạng, phong phú, điều chỉnh thực đơn.... Tiếp tục bổ sung chế độ ăn hiệu quả hơn cho trẻ thừa cân, béo phì, tuyên truyền đến phụ huynh cùng thực hiện, chỉ đạo giáo viên xây dựng các bài tập vận động hiệu quả nhằm giảm tỉ lệ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trong năm học 2023-2024 tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt: 91,97%. Đối với trẻ dưới 5 tuổi, tỷ lệ chuyên cần đạt: 85,7% [H5-5.4-01]; [H1-1.5-01].

b) Hằng năm 100% trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Nhà trường nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, phân công giáo viên dạy can thiệp sớm, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng trẻ đề ra mục đích yêu cầu giáo dục sát với dạng tật của trẻ. Mỗi trẻ được học một giờ học 45 phút/1 ngày [H1-1.5-03].

Mức 2

a) Nhà trường xây dựng môi trường thân thiện, trang bị nhiều đồ dùng đồ chơi đã thu hút trẻ tích cực, ham thích đi học, kết quả cụ thể: Trẻ 5 tuổi, tỷ lệ chuyên cần đạt 91,97%; đối với trẻ dưới 5 tuổi tỷ lệ chuyên cần đạt 85,7% [H5-5.4-01].

b) Thông qua đánh giá kết quả học tập của giáo viên, nhà trường đã công nhận 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ 100% [H1-1.5-03].

Mức 3

a) Hằng năm 100% trẻ 5 tuổi được công nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

b) Năm học 2021-2022, trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt 100% [H1-1.05-03].

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5 tuổi đều hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi còn chưa đạt 95%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục giữ vững chỉ tiêu hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, bổ sung thêm các đồ dùng đồ chơi cho trẻ nhà trẻ giúp trẻ hứng thú và mong muốn đến trường, đồng thời chỉ đạo giáo viên động viên, khuyến khích phụ huynh cho trẻ đi học đều để đảm bảo chuyên cần của trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện tốt chương trình giáo dục trẻ theo từng lứa tuổi. Giáo viên lập kế hoạch phù hợp với mục tiêu, nội dung và khả năng trẻ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ đạt những kỹ năng phù hợp với độ tuổi, phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non.

Điểm yếu cơ bản

Năm học 2023-2024 tính đến thời điểm tháng 03 năm 2024 trường có 132/172, đạt tỉ lệ 76,7% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá, nhà trường đạt được kết quả như sau:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 - tỷ lệ 100%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 - tỷ lệ 0%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 15/25 - tỷ lệ 60%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 10/25 - tỷ lệ 40%;
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 01/19 - tỷ lệ 5,3%;
- Số lượng tiêu chí không đạt Mức 3: 18/19 - tỷ lệ 94,3%;
- Mức đánh giá của trường mầm non 8: đạt Mức 1;

Căn cứ vào Điều 34 Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non 8 tự đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của Trường Mầm non 8 về công tác Kiểm định chất lượng. Kính mong được sự quan tâm hướng dẫn của các cấp quản lý, sự phối hợp của các cấp ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương, đóng góp ý kiến để nhà trường phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế và có nhiều biện pháp hữu hiệu hơn trong công tác quản lý giúp cải tiến và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu về mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục.

Quận 3, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thu Diễm

PHẦN IV: PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Số 18/KH-MN8 ngày 08 tháng 9 năm 2020	Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Website của trường Mầm Non 8	Website của trường trong các năm	Trường Mầm Non 8	
	3	[H1-1.1-03]	Hồ sơ giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Công đoàn	Tủ công đoàn

	4	[H1-1.1-04]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hội đồng trường	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hội đồng thi đua – khen thưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ sáng kiến	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hội đồng xét duyệt sáng kiến	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ giáo viên giỏi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chủ tịch công đoàn	Tổ công đoàn

	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Bí thư chi đoàn	Tủ chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Khuyến học	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chữ thập đỏ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ tổ chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập và bổ nhiệm tổ trưởng - tổ phó	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Bảng phân công nhiệm vụ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ Kế hoạch của tổ chuyên môn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ Kế hoạch của tổ văn phòng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Tổ trưởng tổ văn phòng	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ quản lý tài sản	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hành chính quản trị
	8	[H1-1.4-08]	Hồ sơ chuyên đề	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chuyên môn giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	9	[H1-1.4-09]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chuyên môn giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ em	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ bán trú	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng Giáo viên hỗ trợ giờ cá nhân	Phòng hiệu trưởng Phòng cá nhân
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ công văn đến đi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng Văn thư	Phòng hành chính quản trị
	2	[H1-1.6-02]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính quản trị
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ tài chính	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính quản trị

	4	[H1-1.6-04]	Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Các phần mềm quản lý trong nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán Phó hiệu trưởng	Phòng hành chính quản trị Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần của nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

	2	[H1-1.8-02]	Sổ hợp chuyên môn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phòng phó hiệu trưởng chuyên môn giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ dự giờ giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phòng phó hiệu trưởng chuyên môn giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ quy chế dân chủ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp dân	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ ban thanh tra nhân dân	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Ban thanh tra nhân dân	Tủ công đoàn
Tiêu chí	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an	Năm học 2017-2018	Phó hiệu trưởng phụ	Phòng phó hiệu

1.10			toàn an ninh trật tự	đến 2021-2022	trách chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng chống cháy nổ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ y tế	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	5	[H1-1.10-05]	Phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm.	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
		[H1-1.10-06]	Giấy chứng nhận vệ	Năm học 2017-2018	Ban An toàn thực	Phòng phó hiệu

	6		sinh an toàn thực phẩm.	đến 2021-2022	phẩm Thành phố	trưởng
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ hợp đồng thực phẩm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ phòng, chống bạo lực học đường.	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng
	9	[H1-1.10-09]	Kế hoạch xây dựng môi trường thân thiện, học sinh tích cực	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ vị trí việc làm	Năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

				đến 2021-2022		
	2	[H2-2.2-02]	Danh sách thông tin về trình độ giáo viên, nhân viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Văn bản triệu tập cấp trên liên quan công tác tập huấn bồi dưỡng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính quản trị
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Trường Mầm Non 8	Phòng hành chính quản trị
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh các phòng, khu vực của trường và trang thiết bị đồ chơi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng phó hiệu trưởng

	3	[H3-3.1-03]	Danh mục đồ dùng, đồ chơi theo quy định Danh mục đồ dùng đồ chơi tự làm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sổ tài sản	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn giáo dục	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Giấy kiểm nghiệm nước	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Trung tâm Y tế dự phòng Thành phố	Phòng y tế
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng nước uống	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Kế hoạch tổ chức hội thi thiết kế đồ dùng, đồ chơi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản bàn giao công trình của Cha mẹ học sinh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ sửa chữa	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Đĩa kế hoạch chương trình giáo dục của các nhóm/lớp	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hình ảnh tổ chức các lễ hội, các hội thi và	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn giáo	Phòng phó hiệu trưởng

			các hoạt động của trẻ		đục	
	3	[H5-5.1-03]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Sổ sức khỏe, biểu đồ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	2	[H5-5.3-02]	Bảng tổng hợp theo dõi cân đo trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng hiệu phó
	3	[H5-5.3-03]	Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng - thừa cân, béo phì	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng hiệu phó
	4	[H5-5.3-04]	Hồ sơ tuyên truyền	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng hiệu phó
	5	[H5-5.3-05]	Sổ kết quả khẩu phần	Năm học 2017-2018	Phó hiệu trưởng chăm	Phòng hiệu phó

			dinh dưỡng	đến 2021-2022	sóc, nuôi dưỡng	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh hằng ngày Bảng tổng hợp tính tỉ lệ chuyên cần	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng	Phòng hiệu phó
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn giáo dục	Phòng hiệu phó